

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định về việc quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3349/SKHĐT-TĐ ngày 25/8/2021 về việc tiếp thu, chỉnh sửa để hoàn chỉnh dự thảo Quyết định về việc quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*dự thảo Quyết định*).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.
2. Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý, bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Quyết định.
3. Kết quả lấy ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (*Văn bản số 2057/VP-CTTĐT ngày 23/7/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Về sự cần thiết xây dựng, ban hành dự thảo Quyết định

Các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định định không được Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng giao quy định chi tiết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ sự cần thiết của việc xây dựng quy định các quy định thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (*chi phí chuẩn bị dự án*); thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư đối với dự án có hoặc không có cấu phần xây dựng; thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm quyền chủ trì

thẩm định, quyết định đầu tư khi điều chỉnh dự án đầu tư trong dự thảo Quyết định và trình bày cụ thể tại dự thảo Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư để UBND tỉnh có cơ sở xem xét, ban hành dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 28, Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

b) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Dự thảo Quyết định đã xác định được phạm vi điều chỉnh. Tuy nhiên, do trong nội dung dự thảo Quyết định (*Điều 4, Điều 5*) có quy định về trình tự thẩm định dự án đầu tư nên đề nghị sửa lại điểm a khoản 1 Điều 1 thành: “a) Quyết định quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.”.

Đồng thời, sửa lại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết để làm rõ hơn quy định nội dung ngoài phạm vi điều chỉnh, cụ thể như sau: “Đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công thì thực hiện theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, không thực hiện theo Quyết định này”.

- Về đối tượng điều chỉnh, đề nghị bỏ khoản 3 Điều 1 vì nội dung này mang tính chất giải thích từ ngữ đối với cụm từ “vốn đầu tư công” nhưng thuật ngữ này đã được giải thích cụ thể tại khoản 23 Điều 4 Luật Đầu tư công nên không cần thiết phải giải thích lại và cũng không phù hợp với nội dung tiêu đề của Điều 1.

2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Quyết định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật, đề nghị rà soát, hoàn chỉnh thêm một số nội dung sau:

a) Tại Điều 2 dự thảo Quyết định

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công thì căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh **dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch để Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt** dự toán. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 40 Luật Đầu tư công cũng quy định trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ dự án quan trọng quốc gia.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP thì **cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án** hoặc **chủ đầu tư** (*trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư*) tổ chức lập, thẩm định và **phê duyệt dự toán chi phí**

chuẩn bị dự án quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

Căn cứ quy định nêu trên, nếu quy định chung như nội dung Điều 2 dự thảo Quyết định thì đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng mà giao cho **cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án** hoặc **chủ đầu tư** (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sẽ trái với quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công (kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP có áp dụng đối với đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng thì cũng không thể áp dụng do trái với quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư). Do đó, đề nghị tách nội dung Điều 2 dự thảo Quyết định làm hai trường hợp để quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng (thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công) và quy định thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP).

- Tại điểm b khoản 2, đối với trường hợp thẩm định dự toán chi phí chuẩn bị dự án đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng mà phải thuê tư vấn nước ngoài thực hiện công việc nêu tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, chỉ cần quy định một cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt và trình bày như ý kiến nêu trên.

- Trên cơ sở các ý kiến nêu trên, đề nghị bổ cục lại Điều 2 dự thảo Quyết định như sau:

“Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch (dự toán chi phí chuẩn bị dự án)

1. Đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng

(Theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công)

2. Đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng

a) Đối với dự toán chi phí thuê tư vấn trong nước thực hiện chuẩn bị dự án

....

b) Đối với dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài thực hiện chuẩn bị dự án

...”

b) Tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa lại như sau: “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được ủy quyền cho** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm C”, vì việc Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND tỉnh, việc ủy quyền này được thực hiện bằng việc ban hành văn bản ủy quyền cụ thể (văn bản hành chính) theo đúng quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản pháp luật liên quan.

c) Tại Điều 4

- Để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả, kịp thời công tác thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn về trình tự, thời hạn lấy ý kiến thẩm định và thời hạn thẩm định của cơ quan nhà nước liên quan ở địa phương.

- Đề nghị sửa lại tiêu đề của điều, nội dung trình bày khoản 1; đồng thời bổ sung một điểm vào Điều 4 như sau: “Tùy tính chất, nội dung của dự án, cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan”, để làm cơ sở quy định về trình tự thực hiện (*khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định*), phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Xây dựng, được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; đồng thời sửa lại khoản 2 và bố cục lại Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư đối với dự án không có cấu phần xây dựng

1. Về thẩm quyền

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

c) Tùy tính chất, nội dung của dự án, cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan và tổng hợp kết quả thẩm định.

2. Về trình tự thực hiện

a) Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản kèm theo hồ sơ gửi các cơ quan quản lý nhà nước liên quan để lấy ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

b) Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có văn bản kèm theo hồ sơ gửi các phòng, ban liên quan để lấy ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các phòng, ban liên quan để có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư hoặc gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền.”.

d) Tại Điều 5

- Đề nghị sửa lại tiêu đề Điều 5 thành: **“Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng)”**.

- Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa lại như sau:

“1. Thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.”.

- Tại khoản 2

+ Đề nghị sửa lại tiêu đề khoản 2 để thuận lợi cho việc nghiên cứu, thực hiện sau khi ban hành dự thảo Quyết định, cụ thể như sau: “2. Thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP”.

+ Tại điểm a khoản 2, đề nghị nghiên cứu sửa đổi lại điểm này theo hướng viện dẫn thẩm quyền thẩm định của các bộ, ngành Trung ương theo quy định tại Điều 13, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan, không nên quy định trực tiếp vì không phù hợp với thẩm quyền quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng dự thảo Quyết định, cụ thể như sau:

“a) Dự án nhóm A do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng ở Trung ương thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ năm điểm b, đề nghị sửa lại thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý công nghệ cao công nghệ sinh học cho phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trên.

- Tại khoản 3

+ Đề đảm bảo việc thực hiện hiệu quả, kịp thời công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn về trình tự, thời hạn lấy ý

kiến thẩm định và thời hạn thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng ở địa phương.

+ Đề nghị sửa lại tiêu đề điểm a khoản 3 như sau:

“a) Đối với dự án nhóm A do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định.”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a, đề nghị bỏ đoạn “Lưu ý việc thực hiện thẩm định phải theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quyết định này”; đồng thời, chuyển nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 8 sang Điều 5 và trình bày thành một khoản riêng để đảm bảo tính logic về nội dung và sửa lại đoạn này như sau:

“Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đầy đủ hồ sơ đến bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP để thực hiện thẩm định theo quy định.”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm a, đề nghị sửa thành:

“Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để thẩm định.

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các sở, ngành liên quan tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm a, đề nghị sửa thành:

“Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trình người quyết định đầu tư phê duyệt và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.”.

+ Đề nghị sửa lại tiêu đề điểm b như sau:

“b) Đối với dự án nhóm B, C do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư,

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định.”.

+ Đề nghị gộp nội dung gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai điểm b và sửa lại như sau:

“Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều này

và các cơ quan nhà nước liên quan để thẩm định.

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và các cơ quan nhà nước liên quan tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.”.

+ Đề nghị sửa đoạn thứ ba điểm b thành:

“Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo các nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP trình người quyết định đầu tư phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.”.

- Tại điểm c, đề nghị sửa tiêu đề của điểm như sau:

“c) Đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện là đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định.”.

+ Đề nghị gộp nội dung gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai điểm c và sửa thành:

“Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện gửi hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị và các cơ quan có liên quan để thẩm định.

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị và các cơ quan có liên quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.”.

+ Đề nghị sửa đoạn thứ ba điểm c thành:

“Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp kết quả, thẩm định các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và trình người quyết định đầu tư (cấp huyện) hoặc gửi người quyết định đầu tư (cấp xã) phê duyệt.”.

- Đề nghị chuyển nội dung khoản 1 và khoản 2 Điều 8 sang Điều 5 và trình bày thành 1 khoản riêng, cụ thể như sau:

“4. Nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo nội dung sau:

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

b) Nội dung ý kiến đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.”.

đ) Tại Điều 6

- Đề nghị sửa lại đoạn “Việc phê duyệt chỉ được thực hiện trên cơ sở tổng hợp các nội dung liên quan và kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về đầu tư ...” như sau: “Việc phê duyệt chỉ được thực hiện sau khi tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về đầu tư hoặc...”.

- Tại khoản 2, đề nghị rà soát lại nội dung đoạn “Trường hợp dự toán các chi phí này đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư xây dựng, chủ đầu tư xem xét quyết định **việc chuẩn xác lại** nếu cần thiết”, vì nếu là việc phê duyệt các nội dung trong dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*không làm thay đổi tổng mức dự toán*) thì thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư (*đối với dự án có cấu phần xây dựng*) trong quá trình triển khai thực hiện dự án, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định nên đề nghị bỏ đoạn này.

e) Tại Điều 7, đề nghị rà soát lại nội dung viện dẫn quy định tại Điều 26 Luật Đầu tư công vì Điều 26 Luật Đầu tư công chỉ quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do các bộ, cơ quan trung ương quản lý. Đồng thời, nội dung Điều 7 chỉ quy định về “thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở”, không quy định về nội dung liên quan đến thiết kế dự án nên đề nghị bỏ đoạn “Việc xác định phương án thiết kế dự án phải được chủ đầu tư xác định nội dung

đảm bảo hiệu quả quản lý thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Luật Đầu tư công”.

g) Tại Điều 8

- Đề nghị bỏ khoản 3 vì trách nhiệm của chủ đầu tư dự án trong việc điều chỉnh dự án đầu tư nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định; đồng thời, nội dung này cũng đã được quy định cụ thể trong Luật Đầu tư công, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan nên không cần thiết phải quy định lặp lại.

- Tại khoản 4, trường hợp cần quy định trách nhiệm của cơ quan trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ điều chỉnh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án thì đề nghị sửa lại tiêu đề của Điều 8 và nội dung khoản 4 như sau:

“Điều 8. Trách nhiệm tham mưu xử lý hồ sơ điều chỉnh thiết kế dẫn đến phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật.

2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý

Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật.

h) Tại Điều 9

- Căn cứ quy định tại Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa lại khoản 1 như sau: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.”.

- Đề nghị tách nội dung khoản 2 thành một điều riêng (*Điều 10*) để quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tổ chức thực hiện dự thảo Quyết định sau khi ban hành.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Căn cứ quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị hoàn chỉnh thêm một số nội dung sau:

- Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung thêm: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Đề nghị không dùng ký hiệu gạch đầu dòng (-) để thể hiện các ý trong một điểm (*bỏ ký hiệu “-” ở đầu các đoạn thể hiện các ý trong các điểm của toàn bộ dự thảo Quyết định*).

- Thay toàn bộ cụm từ “UBND” bằng “Ủy ban nhân dân” và trình bày thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quyết định.

- Đề nghị bỏ dấu hai chấm (:) sau tiêu đề các khoản, điểm và rà soát lại các lỗi kỹ thuật đánh máy trong toàn bộ dự thảo Quyết định.

- Tại phần nơi nhận, đề nghị sửa lại gạch đầu dòng thứ nhất, bổ sung thêm: Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công thông tin điện tử tỉnh.

4. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung ý kiến thẩm định nêu tại khoản 1 mục II Văn bản này để bổ sung thêm vào khoản 1 mục I dự thảo Tờ trình nêu rõ sự cần thiết phải xây dựng, ban hành dự thảo Quyết định và sửa đổi nội dung nêu tại mục III dự thảo Tờ trình.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định phù hợp về thẩm quyền; đảm bảo về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu nội dung Báo cáo thẩm định, tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành; đồng thời gửi báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL, Tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn